

CÔNG TY CỔ PHẦN YBM**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28082026.01 /CV-YBM

Lào Cai, ngày 28 tháng 08 năm 2026

V/v: Giải trình số liệu trước và sau khi
soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2026

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM

- Căn cứ theo thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) trước và sau soát xét 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty Cổ phần YBM.

Công ty Cổ phần YBM xin trình bày và giải trình chênh lệch số liệu trên báo cáo tài chính (BCTC) 6 tháng đầu năm 2026 trước và sau soát xét như sau:

I.Số liệu Báo cáo tài chính công ty mẹ

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm trước soát xét (1)	6 tháng đầu năm sau soát xét (2)	Chênh lệch (+) : Tăng (-) : Giảm (3) = (2) - (1)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	453.086.228.628	453.086.228.628	-
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	571.874.606	571.874.606	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	452.514.354.022	452.514.354.022	-
4.	Giá vốn hàng bán	309.499.662.815	309.499.662.815	-
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.014.691.207	143.014.691.207	-
6.	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-	-
7.	Doanh thu hoạt động tài chính	3.677.700.106	3.670.286.835	- 7.413.271
8.	Chi phí tài chính	10.234.604.874	10.234.604.874	-
	Trong đó: chi phí đi vay	8.376.310.443	8.376.310.443	-
9.	Chi phí bán hàng	107.468.467.478	107.468.467.478	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.319.363.786	8.319.363.786	-
11.	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-
12.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.669.955.175	20.662.541.904	- 7.413.271

STT	CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm trước soát xét (1)	6 tháng đầu năm sau soát xét (2)	Chênh lệch (+) : Tăng (-) : Giảm (3) = (2) - (1)
13.	Thu nhập khác	12.219.389	12.219.389	-
14.	Chi phí khác	445.368.053	445.368.053	-
15.	Lợi nhuận khác	(433.148.664)	(433.148.664)	-
16.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.236.806.511	20.229.393.240	- 7.413.271
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.046.841.835	4.045.359.181	- 1.482.654
18.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
19.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.189.964.676	16.184.034.059	- 5.930.617

Các bút toán điều chỉnh trước và sau khi kiểm toán ảnh hưởng đến lợi nhuận :

- Hạch toán điều chỉnh giảm doanh thu hoạt động tài chính từ chênh lệch tỷ giá khoản thanh toán trong kỳ, số tiền : 7.413.271 đồng.
- Sau khi thực hiện điều chỉnh trên làm cho thuế thu nhập doanh nghiệp giảm : 1.482.654 đồng và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm : 5.930.617 đồng.

II. Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất

- Ngoài ảnh hưởng từ sự thay đổi số liệu trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, làm lợi nhuận sau thuế giảm 5.930.617 đồng;
- Công ty con thực hiện điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành để xác định lại chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng. Theo đó, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trên Báo cáo tài chính hợp nhất tăng 289.851.907 đồng làm lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm tương ứng 289.851.907 đồng;
- Như vậy, tổng hợp ảnh hưởng của hai yếu tố nêu trên, lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất giảm 295.782.524 đồng

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần YBM về biến động số liệu trên BCTC trước và sau khi soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



CÔNG TY CỔ PHẦN YBM

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Quân